

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27 /2013/QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày 10 tháng 6 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 424..... Ngày: 12/6.....

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế xét, công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”,
“Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”;

Căn cứ Quyết định số 301/2006/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban Dân tộc về việc công nhận 3 khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét, công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 19/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế công nhận danh hiệu “Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa” của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc căn cứ Quyết định thi hành./-~~g~~

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ VH,TT&DL;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh LĐ;
- Website Chính phủ;
- Như điều 3;
- Sở Tư Pháp;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- TT Công báo tỉnh;
- LĐVPUBND tỉnh; Website VPUBND tỉnh;
- Lưu VT, VX₂, TKCT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Tiến

QUY CHẾ

Xét, công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND
Ngày 10 tháng 6 năm 2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” (sau đây gọi chung là “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các phường, thị trấn thuộc các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi chung là cấp huyện).

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến trình tự, thủ tục xét công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

Điều 2. Thẩm quyền, thời hạn công nhận

1. “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận và công nhận lại.

2. Thời hạn công nhận:

a) Công nhận lần đầu, sau 02 (hai) năm kể từ ngày đăng ký xây dựng;

b) Công nhận lại, sau 05 (năm) năm kể từ ngày được quyết định công nhận lần trước.

3. Hình thức công nhận: Quyết định công nhận, kèm theo Giấy công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” (Giấy công nhận theo mẫu số 01 và số 02 quy định tại Phụ lục của Quy chế này).

Điều 3. Nguyên tắc xét và công nhận

1. Việc xét và công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” phải đảm bảo công khai, dân chủ và đúng quy định.

2. “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” là Phường, Thị trấn đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tiêu chuẩn “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương

a) 100% hộ gia đình là cán bộ, đảng viên; 95% hộ gia đình nhân dân trên địa bàn trở lên chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương đường lối của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng; tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo, hoạt động văn hoá, thể thao do địa phương và cấp trên tổ chức phát động;

b) Đảng bộ hàng năm đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh; không có chi bộ yếu kém, trong đó:

+ 90% số Chi bộ trở lên đạt trong sạch, vững mạnh (Khu vực I);

+ 80% số Chi bộ trở lên đạt trong sạch, vững mạnh (Khu vực II);

c) Giữ gìn tốt an ninh trật tự, an toàn xã hội; không có cán bộ, đảng viên vi phạm các tệ nạn xã hội và bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên; không có cán bộ công chức vi phạm việc uống rượu bia trong giờ làm việc và buổi trưa của các ngày làm việc; thực hiện tốt văn hoá trong giao tiếp, ứng xử, nội bộ cán bộ phường, thị trấn và nhân dân đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau thi đua lao động sản xuất, hoàn thành tốt nhiệm vụ của địa phương; chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội được công nhận vững mạnh, hoạt động có hiệu quả đạt các danh hiệu thi đua hàng năm, không có tổ chức yếu kém;

d) 100% Khu dân cư xây dựng quy ước cộng đồng; Ban vận động xây dựng khu dân cư văn hoá hoạt động hiệu quả; nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng thường xuyên duy trì hội họp, sinh hoạt và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao;

đ) Thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở; tổ chức các hoạt động để nhân dân giám sát chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở; đấu tranh phòng chống tham nhũng; không có đơn thư khiếu kiện đông người, vượt cấp; không có điểm nóng về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; không có các tệ nạn xã hội; không có trọng án xảy ra;

e) Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa; “một cửa liên thông”. Cán bộ công chức, viên chức nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; không gây phiền hà, sách nhiễu với tổ chức, cá nhân đến giao dịch công tác.

2. Về phát triển kinh tế, quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo quy hoạch

a) Đời sống kinh tế của nhân dân ổn định và từng bước phát triển, không có hộ đói; tỷ lệ hộ nghèo dưới 3% (khu vực I), 5% (khu vực II);

b) Quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai tại địa bàn;

c) 100% công trình công cộng xây mới đúng quy hoạch, có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành;

d) 90% các công trình công cộng về hành chính, văn hóa - xã hội và hạ tầng cơ sở đô thị trở lên được đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo đạt tiêu chuẩn quy định để phục vụ nhân dân;

đ) 100% khu dân cư vận động nhân dân thường xuyên tham gia bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị và giữ gìn vệ sinh môi trường;

e) Thực hiện tốt trách nhiệm quản lý Nhà nước về quy hoạch và trật tự xây dựng; xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng đô thị; không có công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức phải cưỡng chế, tháo dỡ;

g) Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không lấn chiếm, sử dụng diện tích đất công và công trình công cộng vào mục đích thương mại, nhà ở;

h) Nhân dân quan tâm đầu tư cải tạo xây dựng, nâng cấp nhà cửa, trong đó: 65% (Khu vực I), 60% (Khu vực II) nhà ở của người dân trở lên được xây dựng mới, hoặc cải tạo, chỉnh trang, làm đẹp kiến trúc đô thị.

3. Về văn hoá - xã hội

a) Nâng cao chất lượng xây dựng gia đình văn hoá, tổ dân phố văn hoá:

- Có từ 95% số hộ gia đình trở lên đăng ký xây dựng gia đình văn hoá hàng năm, trong đó:

+ 90% (Khu vực I), 85% (Khu vực II) số hộ gia đình trở lên đạt danh hiệu gia đình văn hoá;

+ 85% (Khu vực I), 80% (Khu vực II) số hộ gia đình trở lên đạt danh hiệu gia đình văn hoá 3 năm liên tục;

- 100% số tổ dân phố xây dựng quy ước, đăng ký và tổ chức phát động xây dựng khu dân cư văn hoá, trong đó:

+ 90% (Khu vực I), 85% (Khu vực II) số khu dân cư trở lên đạt danh hiệu văn hoá;

+ 85% (Khu vực I), 80% (Khu vực II) số khu dân cư trở lên đạt danh hiệu văn hoá 6 (sáu) năm liên tục;

- 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn do phường, thị trấn quản lý đăng ký xây dựng đạt chuẩn văn hoá, trong đó: 90% (khu vực I), 85% (khu vực II) đạt chuẩn văn hóa liên tục từ 05 (năm) năm trở lên.

b) Xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, thị trấn có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, ổn định về tổ chức, hoạt động thường xuyên hiệu quả;

- 85% (Khu vực I), 80% (Khu vực II) tổ dân phố và tương đương trở lên có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao hoạt động thường xuyên; thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia;

- Có các đội văn nghệ, thể thao quần chúng từ phường, thị trấn đến các tổ dân phố và tương đương. Duy trì thường xuyên các hoạt động văn nghệ quần chúng, hoạt động câu lạc bộ; hoạt động thể dục thể thao; bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương;

- Có điểm bưu điện văn hoá phường, thị trấn và hoạt động hiệu quả; có thư viện hoặc phòng đọc sách, có tủ sách Pháp luật đảm bảo các đầu sách; có các cụm thông tin cổ động (hoặc bảng tin);

- Có Đài Truyền thanh và hệ thống loa truyền thanh tới các khu dân cư hoạt động hiệu quả.

c) Về giáo dục

- Có hệ thống trường học đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có ít nhất 50% trường học được công nhận đạt chuẩn quốc gia;

- Hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên;

- 100% trẻ em đến tuổi đi học đều được đến trường, chăm ngoan, hiếu học; có biện pháp giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, khuyến khích học sinh giỏi...;

- Có kế hoạch tuyên truyền giáo dục con em không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường dưới mọi hình thức. Tích cực tham gia xây dựng và phát triển quỹ khuyến học, khuyến tài, tạo điều kiện cho các con em phát huy hơn nữa những thành tích trong học tập cũng như các sở trường, năng khiếu của bản thân.

d) Y tế - Dân số kế hoạch hoá gia đình:

- Đạt chuẩn quốc gia y tế xã (phường, thị trấn) được quy định tại Quyết định số 3447/QĐ-BYT ngày 22/9/2011 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020; Trạm y tế phường, thị trấn từng bước được đầu tư nâng cấp đảm bảo nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân;

- Hàng năm giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên và tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh; 100% trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng, phòng dịch theo quy định;

- Thực hiện tốt công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được thăm khám và tiêm phòng theo quy định; không có trường hợp sinh con thứ 03 trở lên (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số).

4. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị

a) 95% (Khu vực I); 90% (Khu vực II) hộ gia đình trở lên thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo các quy định của Trung ương, địa phương và quy ước cộng đồng khu dân cư;

b) Bảo vệ môi trường, bảo vệ và sử dụng nguồn nước hiệu quả. 100% cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, hộ kinh doanh phát triển kinh tế phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định của Nhà nước. Chất thải, nước thải, rác thải phải được thu gom xử lý theo quy định;

c) Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định Luật Giao thông đường bộ, các chuẩn mực đạo đức xã hội để nâng cao ý thức, hành vi ứng xử của mỗi người dân trên địa bàn khi tham gia giao thông; không lấn chiếm lòng đường, hè phố gây cản trở giao thông, không coi nói, làm mái che, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị;

d) Đạt tỷ lệ cây xanh công cộng, đầu tư nâng cấp hệ thống cấp nước, thoát nước và chiếu sáng đô thị đạt tiêu chuẩn theo quy định; khuyến khích các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư;

đ) Xây dựng mối quan hệ cộng đồng ở khu dân cư thân thiện, cùng hợp tác phát triển kinh tế, giúp nhau giảm nghèo, làm giàu chính đáng;

e) Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa được xây dựng theo quy hoạch, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật; không có cơ sở sản xuất, tàng trữ và lưu hành sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại, cấm lưu hành.

Điều 5. Trình tự xét công nhận và công nhận lại

1. Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phường, thị trấn:

a) Đăng ký xây dựng “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” với Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Tổ chức Lễ phát động xây dựng “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” (Phổ biến tiêu chuẩn, đồng thời thông qua kế hoạch xây dựng hoặc giữ vững “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”);

c) Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện;

d) Xây dựng báo cáo thành tích gửi Ủy ban nhân dân phường, thị trấn phê duyệt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn có Công văn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét để công nhận hoặc công nhận lại.

3. Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện tổ chức kiểm tra, thẩm định kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” (có văn bản kiểm tra).

4. Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện phối hợp với Bộ phận Thi đua - Khen thưởng cùng cấp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét,

quyết định công nhận, công nhận lại và cấp Giấy công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

Điều 6. Thủ tục xét và công nhận

1. Điều kiện công nhận

a) Phường, Thị trấn được công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” phải đạt tiêu chuẩn được quy định tại quy chế này.

b) Thời gian đăng ký:

- 02 (hai) năm, đối với công nhận lần đầu;

- 05 (năm) năm, đối với công nhận lại.

2. Hồ sơ đề nghị

a) Báo cáo thành tích có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn:

- Báo cáo 02 (hai) năm, đối với công nhận lần đầu;

- Báo cáo 05 (năm) năm, đối với công nhận lại.

b) Công văn đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn.

Số bộ hồ sơ cần nộp là 01 (một) bộ; nộp trực tiếp Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Thời hạn giải quyết là năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Căn cứ hồ sơ đề nghị và biên bản kiểm tra của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận, kèm theo Giấy công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

4. Trường hợp không công nhận, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản nêu rõ lý do chưa công nhận, gửi về Ủy ban nhân dân phường (thị trấn).

Điều 7. Khen thưởng

1. “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố xem xét, khen thưởng; mức khen thưởng do các địa phương quyết định căn cứ vào khả năng ngân sách và các nguồn lực xã hội hóa.

2. Kinh phí khen thưởng trích từ nguồn kinh phí khen thưởng của Ban thi đua - Khen thưởng các cấp.

3. “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” xuất sắc được công nhận lần 2, Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” huyện, thành phố đề nghị Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Quy chế này.
2. Giao Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.
3. Căn cứ kết quả kiểm tra đánh giá của Ban Chỉ đạo cấp huyện, các phường, thị trấn vi phạm những quy định của Quy chế này sẽ không được công nhận, công nhận lại. Những trường hợp có vi phạm nghiêm trọng sẽ bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy công nhận.
4. Việc bình xét, công nhận, thu hồi quyết định công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” được tổ chức vào quý IV hàng năm.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quy định này sẽ được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khi có văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên điều chỉnh về lĩnh vực này.
2. Quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp./- 

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Tiến



PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24 /2013 /QĐ-UBND
Ngày 10 tháng 6 năm 2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

Mẫu Giấy công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

1. Kích thước:

- Chiều dài: 360 mm, chiều rộng: 270 mm.
- Hoa văn bên trong: chiều dài 290 mm, chiều rộng 210 mm

2. Chất liệu và định lượng: Giấy trắng, định lượng: 150g/m².

3. Hình thức: Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía trên in Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1).

4. Nội dung:

- Dòng 1, 2: Quốc hiệu (2).

Khoảng trống

- Dòng 3: Thẩm quyền quyết định (3).

- Dòng 4: Công nhận ... (4).

- Dòng 5: “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị” hoặc “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” (5).

Khoảng trống

- Dòng 6: Tên đơn vị được tặng thưởng (6).

- Dòng 7: Thành tích (7).

Khoảng trống

- Dòng 8:

+ Bên trái: Quyết định số, ngày, tháng, năm.

+ Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm (8)

- Dòng 9:

+ Bên trái: Số sổ vàng (9).

+ Bên phải: Thủ trưởng cơ quan (10).

Khoảng trống (3,5 cm): chữ ký, dấu

- Dòng 10: Họ và tên người ký quyết định (11).

Ghi chú:

- (1): In hình Quốc huy;

- (2): Quốc hiệu:

+ Dòng chữ: "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" (chữ in đậm, màu đen).

+ Dòng chữ: "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" (chữ thường, đậm, màu đen).

- (3): Thẩm quyền quyết định:

+ Dòng chữ: "Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh" đối với mẫu Giấy công nhận "Phường đạt chuẩn văn minh đô thị" 02 năm hoặc 05 năm (chữ in, màu đỏ).

+ Dòng chữ: "Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện" đối với mẫu Giấy công nhận "Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị" 02 năm hoặc 05 năm (chữ in, màu đỏ).

- (4): Chữ in, màu đen.

- (5): Chữ in, màu đỏ.

- (6), (7), (8), (9): Chữ thường, màu đen.

- (10): Chữ in, màu đen.

- (11): Chữ thường, màu đen.

- Cỡ chữ trong nội dung, đơn vị tự quy định cho phù hợp, đảm bảo hình thức đẹp, trang trọng.

Mẫu số 1:

(Quốc huy)		
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>		
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT		
CÔNG NHẬN “PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN VĂN MINH ĐÔ THỊ”		
Phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng Đã đạt “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị” 02 năm (2012-2013)		
Quyết định số: .../QĐ-KT Vào Sổ số: .../QĐ-KT	Đà Lạt, ngày tháng năm 2013	CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn C		

Mẫu số 2:

(Quốc huy)		
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>		
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG		
CÔNG NHẬN “THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN VĂN MINH ĐÔ THỊ”		
Thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng Đã đạt “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” 05 năm (2009-2013)		
Quyết định số: .../QĐ-KT Vào Sổ số: .../QĐ-KT	Đơn Dương, ngày tháng năm 2013	CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn A		